

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 28 - 6 - 2021  
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Tiến và ông Nghiêm Đình Chế.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2021, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2021 và số 62/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1990 (Có mặt);

HKTT: Thôn Phong Nắm, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Cư, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

HKTT: Thôn Phong Nắm, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà kết hôn với anh Đỗ Văn Cư, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Phong Nắm, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi cưới vợ chồng có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/11/2007 tại UBND xã Đông Phong, huyện Yên Phong. Sau ngày cưới chị Hà có về làm dâu nhà anh Cư, vợ chồng ăn chung với bố mẹ chồng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất là vào khoảng tháng 6/2017, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Cũ không chịu làm ăn, chơi bời, cờ bạc, không lo cho gia đình, rượu say về đánh đập chị, ngoài ra anh Cũ còn có người phụ nữ khác. Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2018 nhưng chị Hà vẫn ở nhà chồng nuôi con, còn anh Cũ đi sống cùng người đàn bà khác. Từ tháng 12/2020 anh Cũ đuổi nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên giải cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cũ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Hồng Phong, sinh ngày 24/03/2008; Đỗ Hồng Phi, sinh ngày 18/12/2009; Đỗ Đức Phát, sinh ngày 20/5/2014. Hiện nay cả 3 cháu ở với ông bà nội. Quá trình làm việc, chị xin nuôi cả 3 cháu. Không yêu cầu anh Cũ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, chị Hà xin thay đổi yêu cầu nuôi con chung: Chị Hà xin nuôi dưỡng cháu Phát, đồng ý để anh Cũ nuôi dưỡng cháu Phong, cháu Phi. Không yêu cầu anh Cũ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra, chị Hà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Đỗ Văn Cũ vắng mặt tại phiên toà.

Anh Cũ có hộ khẩu tại địa phương, nhiều lần Toà án triệu tập nhưng không lên làm việc. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương.

Tại biên bản xác minh với trưởng thôn Phong Năm, xã Đông Phong, huyện Yên Phong cung cấp: Anh Cũ có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Phong Năm, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, nhưng anh Cũ thường xuyên vắng nhà, đi làm từ sáng đến tối mới về. Toà án cùng với trưởng thôn đến nhà anh Cũ để làm việc nhưng cửa khóa, không ai có nhà nên không lấy được lời khai của anh Cũ. Vợ chồng anh Cũ chị Hà có mâu thuẫn dẫn đến chị Hà phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, riêng bị đơn anh Cũ không chấp hành đầy đủ về nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà, đề nghị Toà án xử cho chị Nguyễn Thị Hà được ly hôn với anh Đỗ Văn Cự. Về con chung: Giao cháu Đỗ Đức Phát cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Hồng Phong và Đỗ Hồng Phi cho anh Cự trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hà có đơn xin ly hôn, theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Anh Cự có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Phong Nấm, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Qua xác minh tại chính quyền, anh Cự có hộ khẩu và sinh sống tại thôn Phong Nấm, xã Đông Phong nhưng thường xuyên vắng nhà, đi làm từ sáng đến tối mới về, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần anh vẫn không chấp hành, không lên Tòa án để làm việc làm việc, vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và giải quyết vắng mặt anh Cự theo quy định. Tòa án đã hoãn phiên toà vào ngày 28/4/2021 và ngày 28/5/2021, tại phiên toà hôm nay anh Cự vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Hà và anh Đỗ Văn Cự kết hôn vào năm 2007 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phong. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hà và anh Cự là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày kết hôn, theo chị Hà vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất là vào tháng 6/2017, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Cự không chịu làm ăn, chơi bời, cờ bạc, không lo cho gia đình, rượu say về đánh đập chị, ngoài ra anh Cự còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 nhưng chị vẫn ở nhà anh Cự để nuôi con. Tháng 12/2020, anh Cự đuổi chị nên chị phải về nhà bố mẹ để sinh sống, anh Cự không cho chị đón các con đi cùng. Anh Cự bỏ mặc cho mâu thuẫn vợ chồng diễn ra không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm<sup>1</sup>. HĐXX nhận định đến nay mâu thuẫn vợ chồng chị Hà, anh Cự là trầm trọng, anh chị ly thân nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Hà làm đơn xin ly hôn anh Cự là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Đỗ Hồng Phong, sinh ngày 24/03/2008; Đỗ Hồng Phi, sinh ngày 18/12/2009; Đỗ Đức Phát, sinh ngày 20/5/2014. Toà án đã tiến hành cho tự khai và lấy lời khai của các cháu. Tại phiên toà, chị Hà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phát, đồng ý để anh Cư nuôi cháu Phong và cháu Phi. Xét việc giao con cho ai cần đảm bảo cho các cháu đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và xét nguyện vọng của các cháu. Anh Cư không có lời khai về vấn đề con chung nhưng xét yêu cầu của chị Hà là hợp tình, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà. Chị Nguyễn Thị Hà được ly hôn với anh Đỗ Văn Cư.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Đức Phát, sinh ngày 20/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đỗ Hồng Phong, sinh ngày 24/03/2008 và cháu Đỗ Hồng Phi, sinh ngày 18/12/2009 cho anh Đỗ Văn Cư trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Hà đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0001120 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Long Châu;
- VKS huyện Yên Phong;
- THA DS huyện Yên Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Văn Tiến**

**Nghiêm Đình Chế**